

# TRƯỜNG ĐẢNG KHU ỦY MIỀN ĐÔNG NAM BỘ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1961-1975)

TS NGÔ MINH VƯƠNG

*Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai*

ThS PHẠM MẠNH TRÁNG

*Trường Đại học Cảnh sát nhân dân*

**Tóm tắt:** Miền Đông Nam Bộ gồm các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay, là chiến trường trọng điểm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Năm 1961, để kịp thời đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ, phục vụ cách mạng, Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ đã được thành lập. Trong gần 15 năm tồn tại và phát triển, Trường Đảng khu ủy miền Đông Nam Bộ đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn lượt cán bộ, đảng viên, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**Từ Khóa:** Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ; đào tạo cán bộ; kháng chiến chống Mỹ

## 1. Thành lập Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ

Phong trào Đồng Khởi (1960) ở miền Nam, đã mở ra một giai đoạn phát triển mới cho cách mạng miền Nam. Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 2-1961, Khu ủy miền Đông Nam Bộ được thành lập tại Suối Linh (Chiến khu Đ, thuộc Căn cứ Mã Đà, nay thuộc tỉnh Đồng Nai), do đồng chí Mai Chí Thọ làm Bí thư. Ngay sau khi thành lập, Khu

ủy miền Đông Nam Bộ xác định cần phải tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ cốt cán để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Từ chủ trương đó, tháng 2-1961, Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ được thành lập tại Suối Tây Ngũ (nhánh Suối Linh, Căn cứ Mã Đà, Chiến Khu Đ thuộc tỉnh Đồng Nai ngày nay), với bí danh C32. Đến giữa năm 1962 Trường chuyển về Bến Đò, phía Nam Sông Bé (Chiến Khu Đ). Trường Đảng do Ban Tuyên

huấn phụ trách, đồng chí Lê Quang Chữ (Năm Chữ) Trưởng Ban Tuyên huấn trực tiếp chỉ đạo. Cán bộ Trường có các đồng chí Nguyễn Văn Hòa (Năm Hòa), đồng chí Lương Hồng Thắng (Sáu Thắng), đồng chí Nguyễn Trùng Phương (Sáu Phương), Nguyễn Văn Mông (Tư Riêng) là giảng viên cơ hữu. Cơ cấu của Trường gồm: Bộ phận Tổ chức - giáo vụ: phụ trách chuyên môn, nội dung học tập; bộ phận Hành chính: phụ trách phụ trách chiêu sinh, quản lý, lên kế hoạch, tổ chức mở lớp; bộ phận quản trị: đảm bảo yêu cầu lương thực, thực phẩm để mở lớp; bộ phận y tế, tổ bảo vệ<sup>1</sup>.

## **2. Hoạt động của Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ (1961-1967)**

Để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, dù địch đánh phá ác liệt, Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ tổ chức ngay việc đào tạo cán bộ cho khu ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và cán bộ cốt cán các địa phương. Trong giai đoạn từ tháng 2-1961 đến tháng 10-1967, Trường liên tục mở các lớp đào tạo hệ sơ, trung cấp và mở các lớp hệ bồi dưỡng huấn luyện cán bộ tăng cường cho các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Chương trình học gồm các nội dung cơ bản: Giai cấp và đấu tranh giai cấp đại cương; Lịch sử giai cấp công nhân đại cương; Lịch sử Đảng đại cương; Chủ nghĩa duy vật lịch sử; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Công tác quân sự, chính trị, binh vận, võ trang; Năm bước công tác cách mạng: Điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh; Riêng bài Tình hình nhiệm vụ mới được soạn theo yêu cầu tình hình nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ, từng thời điểm, đánh giá tương quan lực lượng giữa ta và địch để từ đó huấn luyện cán bộ đề ra phương thức, hình thức đấu tranh phù hợp<sup>2</sup>. Ngoài ra, Trường còn tổ chức các chuyên đề dành cho lớp tập huấn của

Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ, Công đoàn về công tác thanh niên, công tác nông hội, công tác công đoàn (cho cán bộ vùng cao su), công tác xây dựng tổ chức Đảng, Nghị quyết HNTU<sup>15</sup>, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, Thường vụ Khu ủy.

Từ năm 1961 đến năm 1967, Trường mở khoảng 31 lớp sơ trung cấp và một số lớp bồi dưỡng với thời gian từ 7 đến 10 ngày hoặc dài hạn trong một tháng đến một tháng rưỡi. Số lượng học viên tùy theo từng lớp, dao động khoảng 40 đến 80 học viên. Riêng năm 1965, Trường mở 3 lớp với số lượng học viên lên đến hơn 405 học viên<sup>3</sup>. Nội dung học tập ngoài chương trình cơ bản, công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ đặt ra nhiệm vụ trọng tâm phải làm cho tư tưởng cán bộ thấu suốt việc chuyển trạng thái cách mạng từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Nắm vững những nội dung cơ bản của Nghị quyết HNTU<sup>15</sup>, về con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, mối quan hệ của cách mạng hai miền, về phương thức và phương pháp đấu tranh dùng bạo lực cách mạng... Trong học tập tại lớp, giảng viên còn tổ chức hội thảo, xemina, tổ chức đi thực tế để trao đổi, thảo luận những kinh nghiệm học tập và hoạt động cách mạng ở địa phương<sup>4</sup>. Công tác đào tạo tại Trường Đảng đã giúp cho cán bộ xác định đúng tình hình nhiệm vụ, giải quyết được vấn đề tư tưởng, góp phần củng cố quan điểm lập trường, củng cố niềm tin vào đường lối của Đảng.

Từ năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Đông Nam Bộ diễn ra ngày càng ác liệt. Mỹ và quân đội Việt Nam cộng hòa tiến hành mở hai cuộc phản công mùa khô năm 1965-1966 và 1966-1967, sử dụng B.52 và các loại phi pháo, kết hợp với bộ binh liên tục mở các cuộc hành quân càn quét đánh phá ác liệt vào vùng căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ để

tìm diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của cách mạng, tạo vành đai trắng, gom dân, lấn chiếm vùng giải phóng. Chỉ trong năm 1965, địch mở 8.060 cuộc hành quân lớn nhỏ, chiếm đóng 4 ấp, 2 đồn điền ở Bình Dương, 8 ấp ở Long Khánh, 5 ấp ở Biên Hòa với hơn 19.000 dân bị gom vào các ấp chiến lược, trại tỵ nạn, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ hi sinh, bị thương hoặc bị bắt<sup>5</sup>.

Trước “Những thử thách mới nghiêm trọng và hàng loạt các vấn đề nóng bỏng cần nhanh chóng giải đáp”<sup>6</sup>, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông Nam Bộ chỉ đạo: Trường Đảng tổ chức nhiều lớp huấn luyện, tập huấn chính trị cho cán bộ sơ cấp, trung cấp từ các tỉnh, các huyện ở miền Đông Nam Bộ. Các đồng chí được học tập các nghị quyết của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, tình hình nhiệm vụ mới; công tác tổ chức, vận động quần chúng, binh vận nâng cao nhận thức, phương thức công tác, củng cố tư tưởng lập trường kiên định khi trở về lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương<sup>7</sup>. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện của Trường hướng vào việc giải quyết các vấn đề tư tưởng nảy sinh của cán bộ: “Những tư tưởng y lại, băn khoăn về việc Mỹ tăng quân, tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược, chiến tranh đặc biệt hay chiến tranh cục bộ, cầu an, sợ khó, sợ khổ, sợ hi sinh, sợ B52, công thần địa vị, cục bộ địa phương, tự do vô kỷ luật”<sup>8</sup>. Mặt khác, qua đào tạo, huấn luyện để nâng cao nhận thức tư tưởng cho cán bộ, rèn luyện quyết tâm, ý chí “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, chuẩn bị tốt tư tưởng, tổ chức và lực lượng chiến đấu cho cuộc đọ đầu lịch sử cũng là một nhiệm vụ quan trọng của Trường Đảng.

Trường Đảng còn phối hợp với Ban Tuyên huấn Khu ủy cử giảng viên xuống cơ sở giúp cho các Tỉnh ủy tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ. Kết quả toàn T (miền Đông Nam

Bộ) mở được 3 lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ sơ cấp cho 405 học viên, 16 lớp chi ủy viên cho 873 học viên, 22 lớp cho 733 tổ trưởng và đảng viên, 18 lớp tổ trưởng đoàn, chính huấn 2.411 đoàn viên, mở 37 lớp đoàn thể cho 814 học viên, 42 lớp của các ngành kinh tế, an ninh, thông tin, giao bưu đào tạo bồi dưỡng cho 907 cán bộ, 2 lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ đô thị cho 88 đồng chí. Ngành giáo dục mở 8 khóa đào tạo 160 cán bộ giáo dục xã, 6 khóa 147 giáo viên, ngành y tế đào tạo 581 cán bộ<sup>9</sup>. Nhờ đó, nhiều cán bộ ở cơ sở đã được nâng cao trình độ lý luận, nắm vững quan điểm lập trường giai cấp, quan điểm tiến công, quan điểm quần chúng, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể.

Do tình hình địch đánh phá ác liệt vào căn cứ Khu ủy, cán bộ Trường Đảng làm nhiệm vụ giảng dạy, vừa chiến đấu, bảo vệ chiến khu vừa làm nhiệm vụ giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm, tham gia vào việc dự trữ lương thực và xử lý hậu cần. Mặc dù hoàn cảnh vô cùng khó khăn, ác liệt, song trong năm 1966-1967, Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ vẫn tiếp tục mở được 4 lớp với khoảng 200 học viên cán bộ nội đô cho Biên Hòa, Khu Sài Gòn- Gia định, Thủ Dầu Một, Bà Rịa<sup>10</sup>.

### 3. Hoạt động của Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ (1967 - 1975)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, cục diện chiến trường Đông Nam Bộ tuy diễn biến phức tạp nhưng cơ bản có lợi cho ta. Trên cơ sở thế và lực mới hình thành, tháng 1-1968, Bộ Chính trị đã quyết định “dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”<sup>11</sup>. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Cục đã ban hành Nghị quyết về Tổng

công kích - Tổng khởi nghĩa lấy miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn làm trọng điểm, hướng tiến công chủ yếu là Sài Gòn. Nhằm phù hợp với tình hình, ngày 25-10-1967, Trung ương Cục quyết định giải thể Khu ủy miền Đông Nam Bộ và Quân khu Sài Gòn - Gia Định để thành lập “Khu trọng điểm”. Cán bộ Khu ủy và Trường Đảng Khu ủy được điều về tăng cường và tham gia vào hoạt động đào tạo, huấn luyện cán bộ cho Phân Khu 4, Biên Hòa U1, Bà Rịa<sup>12</sup>.

Nghị quyết Hội nghị Ban Cán sự T7 (gồm: Phân Khu 4, Phân Khu 7 và tỉnh Bà Rịa) đề ra chủ trương: Cán bộ phải đi sâu vào công tác chuyên môn, hướng dẫn bồi dưỡng cho cán bộ cấp dưới thực hiện tốt các nghị quyết về chuyên môn, giúp cấp dưới đào tạo cán bộ. Các cấp ủy phải thường xuyên đôn đốc và góp ý kiến chỉ đạo đối với các ngành ban đoàn thể, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và từng bước kiện toàn các ban ngành đoàn thể<sup>13</sup>. Phân Khu ủy Khu 4, Tỉnh ủy Biên Hòa U1, Bà Rịa đặt vấn đề huấn luyện, đào tạo cán bộ. Tuy nhiên, do tình hình thực tế rất khó khăn, gấp rút nên hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn này không tập trung thành trường lớp mà đào tạo phân tán, ngắn ngày, giảng viên về đào tạo cán bộ tại chỗ cho các địa phương. Đội ngũ giảng viên là cán bộ được điều chuyển từ Trường Đảng Khu ủy trước đó, còn có các đồng chí trong Phân Khu ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa U1, Bà Rịa trực tiếp trao đổi, huấn luyện. Riêng trong năm 1969, mở bồi dưỡng 8 lớp ngắn hạn từ 5 - 10 ngày cho 64 học viên (Phân Khu 4 mở được 4 lớp với 34 học viên, Biên Hòa U1, Bà Rịa mở 4 lớp cho 30 học viên). Tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Trung ương Cục cho Tân Uyên (512 đảng viên), Biên Hòa (5 đảng viên), Châu Thành (94 đảng viên)<sup>14</sup>. Nội dung học tập gồm 5 bài học: Tôn chỉ mục đích, tính chất của Đảng; vai trò, nhiệm vụ

của chi bộ; 7 nhiệm vụ của người đảng viên; trao đổi đạo đức cách mạng của người đảng viên. Các bài về 5 bước công tác cách mạng: Điều tra, tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh; Phương pháp đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận được giáo dục, rèn luyện rất kỹ để cán bộ “hiểu sâu công việc, biết rõ cách làm, vừa bằng lý luận, vừa bằng thực tế, trực tiếp gần gũi đồng bào, điều tra, tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn đấu tranh, phát hiện và bồi dưỡng cốt cán quần chúng”<sup>15</sup>. Trong bồi dưỡng, huấn luyện còn tập trung vào việc làm tốt công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giúp cán bộ hiểu rõ được sự khó khăn, ác liệt của tình hình cách mạng, từ đó thống nhất tư tưởng và hành động với tinh thần quyết chiến, quyết thắng.

Những thắng lợi giành được trong hai năm 1970-1971 đã tạo cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta tình thế cách mạng mới. Trên cơ sở đó, Trung ương Cục miền Nam quyết định tái thành lập Khu ủy miền Đông Nam Bộ. Ngày 25 đến ngày 28-9-1972, Hội nghị thành lập lại Khu ủy miền Đông Nam Bộ được tổ chức tại cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng miền Nam (Krachê, Campuchia). Trung ương Cục miền Nam chỉ định đồng chí Trần Nam Trung làm Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu<sup>16</sup>. Cùng với việc tái lập Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Trường Đảng Khu ủy cũng được lập lại. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-72 ngày 10-11-1972 của Trung ương Cục miền Nam về nhiệm vụ, phương châm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp<sup>17</sup>, Trường đã mở 1 lớp tại Krachê (Campuchia) vào cuối năm 1972 đầu năm 1973, thời gian 3 tháng với 47 học viên để chuẩn bị lực lượng cán bộ cho giai đoạn mới<sup>18</sup>.

Cuối tháng 10-1973, Khu ủy miền Đông Nam Bộ chuyển về đóng ở khu vực suối Xa

Mách (Chiến Khu Đ), Khu ủy mở hội nghị thảo luận tình hình và đề ra các nhiệm vụ cụ thể. Trong đó nhấn mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cần: “Đào tạo cán bộ, đảm bảo đủ cán bộ đưa về các địa phương triển khai nhiệm vụ trước mắt và chuẩn bị đón thời cơ<sup>19</sup>. Khu ủy chỉ đạo xây dựng ngay Trường Đảng bên bờ Bắc sông Đồng Nai (gần thác Hàng Trao, Chiến Khu Đ) tiến hành kiện toàn về tổ chức, cán bộ và mở các lớp đào tạo.

Về cơ cấu tổ chức, Trường Đảng lúc này do đồng chí Lê Quang Thành (Tư Thành) làm Giám đốc, đồng chí Lê Minh Hà làm Phó Giám đốc, đồng chí Chính Nam làm Phó Giám đốc, đồng chí Nguyễn Trùng Phương làm Chánh Văn phòng, đồng chí Tư Riêng làm Trưởng bộ phận Hành chính - quản trị. Sau đó, đồng chí Lê Minh Hà (Tám Hà) từ Bà Rịa được rút về Khu ủy viên Trường ban lãnh đạo Trường Đảng đến ngày 30-4-1975. Đội ngũ giảng viên có đồng chí Nguyễn Trùng Phương (Sáu Phương) phụ trách môn Xây dựng Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Đức phụ trách môn Triết học, đồng chí Sáu A phụ trách môn Kinh tế chính trị (đây là 2 đồng chí cán bộ tập kết được bổ sung vào Trường Đảng) và một số đồng chí khác. Ngoài giảng viên cơ hữu, các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn thường do các đồng chí Khu ủy viên, Tỉnh ủy viên giảng dạy.

Để chuẩn bị cán bộ cho các tỉnh miền Đông Nam Bộ trong giai đoạn tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn và chuẩn bị tiếp quản chính quyền, ngày 2-3-1974 Khu ủy ra Nghị quyết nêu rõ: Ra sức bồi dưỡng, đào tạo một đội ngũ cán bộ đông về số lượng, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, thật sự gắn chặt với quần chúng, gồm cán bộ lãnh đạo các cấp và cán bộ các ngành. Đối với miền Đông Nam Bộ, cán bộ vốn thiếu nhiều. Phải nhanh chóng đào tạo từ việc phát triển cơ

sở ở xã, ấp, bồi dưỡng thành một đội ngũ cốt cán quần chúng hăng hái tích cực thành nguồn dồi dào để phát triển đảng viên, nâng lên thành cán bộ cơ sở, từ đó mà đào tạo ra cán bộ các cấp, các ngành bên trên<sup>20</sup>. Nghị quyết xác định: Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Trường Đảng giúp cấp ủy đào tạo cán bộ, cấp ủy viên bên dưới, ban ngành đào tạo cán bộ ngành mình. Trong 2 năm ở Khu phải đề xuất đào tạo 100 cán bộ trung cấp và 600 cán bộ sơ cấp. Trường Khu sẽ mở song song hai khóa: Khóa bồi dưỡng và khóa đào tạo cán bộ sơ cấp. Các tỉnh cần có phương hướng và qui hoạch đào tạo cán bộ cơ sở<sup>21</sup>.

Thực hiện chủ trương trên, các hoạt động tổ chức lớp học của Trường được triển khai hết sức khẩn trương. Từ năm 1973 đến năm 1975, Trường mở được 3 lớp khoảng 200 học viên đào tạo cán bộ sơ trung cấp của Đảng<sup>22</sup>. Riêng lớp cuối cùng, mở năm 1974-1975 là những cán bộ chuẩn bị nguồn cho các tỉnh sau khi giành được chính quyền nên đa phần là cán bộ trẻ. Cuối năm 1974, Trường mở một lớp Trung cấp chính trị đầu tiên ở miền Nam theo chương trình của Trung ương nhưng đang tổ chức đào tạo thì miền Nam giải phóng. Lớp học chuyển về tiếp tục đào tạo Trường Chính trị Đồng Nai.

Chương trình, nội dung học tập trong thời gian này vẫn cơ bản như giai đoạn trước nhưng bài bản hơn và thời gian học dài hơn theo chương trình sơ, trung cấp của Trung ương. Phần lý luận Mác - Lênin có các môn: Triết học về chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng; kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học; Giai cấp và đấu tranh giai cấp, lịch sử giai cấp công nhân. Phần Lịch sử Đảng lao động Việt Nam: Đường lối cách mạng; đường lối cách mạng miền Nam; Nghị quyết của Khu ủy, công tác dân vận, đạo đức cách mạng; một số công tác của Đoàn thể, quản lý vùng giải phóng, tổ chức chính

quyền (mới), công tác xây dựng Đảng, công tác ngoại giao.

Ngoài ra, thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy miền Đông Nam Bộ, Trường mở các lớp tập huấn ngắn ngày về chính sách dân tộc và tôn giáo, chính sách hòa hợp dân tộc, chính sách binh vận 10 điểm, chính sách ruộng đất. Sau tập huấn phân bổ cán bộ xuống cơ sở<sup>23</sup>. Từ giữa năm 1973 đến quý III năm 1974, Trường Đảng còn phối hợp với Ban đô thị Khu ủy, các Tỉnh ủy tổ chức tập huấn nội dung công tác đô thị và Nghị quyết 12 của Trung ương Cục về công tác thành thị cho cán bộ thuộc chi bộ mật và chi bộ lộ hoạt động trong đô thị cho Bà Rịa, Biên Hòa, Long Khánh, Sài Gòn - Gia Định. Bên cạnh đó, Trường còn mở nhiều lớp bồi dưỡng cho hàng trăm cán bộ của các tỉnh Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, bổ sung cán bộ cho các tỉnh, huyện đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo phong trào địa phương.

Nhìn lại lịch sử 15 năm (1961 - 1975), trong hoàn cảnh chiến tranh vô cùng khó khăn, ác liệt, Trường Đảng Khu ủy miền Đông Nam Bộ đã hoàn thành sứ mệnh của mình, đào tạo được hàng ngàn lượt cán bộ cho các tỉnh miền Đông Nam Bộ phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quá trình phát triển và hoạt động của Trường Đảng Khu ủy trong giai đoạn này đã để lại nhiều bài học có giá trị lịch sử đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng hiện nay.

nguyên cán bộ Trường Đảng Khu ủy miền Đông từ 1962-1975, ngày 13-10-2020, tại nhà riêng

3, 5, 8, 9. Xem: *Tổng kết tình hình miền Đông năm 1965*, ngày 1-2-1966, Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Hồ sơ số 250, tờ số 23, 5, 23, 23

6. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb CTQG, H, 2005

7, 16, 19. Nhiều tác giả: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 211, 313, 314

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T 29, tr 50-51

12. Phân khu 4 đóng tại Suối Cả, Bình Sơn gồm: Các quận 1, 9, 10 (Sài Gòn), Thủ Đức, Cần Giờ (Gia Định), Long Thành, Nhơn Trạch, huyện cao su Bình Sơn (Biên Hoà). Tỉnh Biên Hoà (U1), tỉnh Bà Rịa được giữ nguyên, trực thuộc Bộ Chỉ huy Miền và Trung ương Cục miền Nam

13. Xem: *Nghị quyết Hội nghị Ban Cán sự T7 lần thứ IV*, ngày 20-12-1969, Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Hồ sơ số 282, tờ số 8

14. Xem: *Tổng hợp Công tác xây dựng Đảng Phân Khu 4 năm 1969*, Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Hồ sơ số 232, tờ số 4

15. Tài liệu Ngô Minh Vương ghi âm lời kể của ông Phan Văn Trang, nguyên Bí thư tỉnh Đồng Nai, nguyên Bí thư tỉnh Biên Hòa (U1), ngày 12-11-2020, tại nhà riêng

17. Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh-Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử Biên niên Xứ ủy- Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 936-937

20, 21. Xem: *Nghị quyết Hội nghị Khu ủy Miền Đông*, ngày 2-3-1974, Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Hồ sơ số 374, tờ số 8, 9

23. Xem: *Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Khu ủy miền Đông*, ngày 15-3-1975, Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Hồ sơ số 261, tờ số 2.

1, 2, 4, 10, 18, 22. Tài liệu Ngô Minh Vương ghi âm lời kể của ông Nguyễn Trùng Phương, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai,